

Số: /BC-BDT

Kon Tum, ngày tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Chương trình 135 năm 2020

Kính gửi: Ủy ban Dân tộc.

Căn cứ Văn bản số 968/UBND-VP135 ngày 14/9/2017 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn công tác báo cáo Chương trình 135;

Trên cơ sở báo cáo kết quả thực hiện của UBND các huyện, thành phố⁽¹⁾, Ban Dân tộc tổng hợp báo cáo như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH:

1. Đặc điểm chung về Chương trình 135 của tỉnh:

- Toàn tỉnh hiện có 09 huyện, 01 thành phố với 102 xã, phường thị trấn gồm: 25 xã, phường, thị trấn thuộc khu vực I, 28 xã khu vực II và 49 xã khu vực III⁽²⁾; có 13 xã biên giới⁽³⁾; 03 huyện nghèo theo Nghị quyết 30a⁽⁴⁾ (Kon Plông, Tu Mơ Rông và Ia H'Drai); đến năm 2020 có 53 xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu⁽⁵⁾ và 48 thôn đặc biệt khó khăn thuộc diện đầu tư của Chương trình 135⁽⁶⁾.

- Về công tác giảm nghèo: Tính đến cuối năm 2019, hộ nghèo toàn tỉnh là 18.858 hộ, chiếm tỷ lệ 13,62% so với tổng số hộ dân toàn tỉnh; trong đó hộ nghèo DTTS là 17.649 hộ, chiếm 24,93% so với tổng số hộ người DTTS toàn tỉnh; Hộ cận nghèo 8.809 hộ, chiếm tỷ lệ 6,36% so với tổng số hộ dân toàn tỉnh, trong đó có 7.998 hộ cận nghèo DTTS, chiếm 11,30% so với tổng số hộ DTTS toàn tỉnh. Kết quả giảm nghèo chính thức năm 2020 (Báo cáo số 399/BC-

(1): 07 đơn vị có báo cáo chính thức (huyện Sa Thầy, Kon Rẫy, Kon Plông, Ia H'Drai, Ngọc Hồi, Đăk Tô, Đăk Hà); 03 đơn vị chưa báo cáo huyện Đăk Glei, Tu Mơ Rông, thành phố Kon Tum; Cập nhật báo cáo năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 320/BC-UBND ngày 28/10/2020.

(2): Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách thôn ĐBK, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020.

(3): Huyện Sa Thầy có 2 xã là Mô Rai, Rờ Koi, huyện Ia H'Drai 3 xã: Ia Toi, Ia Dal, Ia Dom giáp với CamPuChia; huyện Ngọc Hồi có 5 xã là Sa Loong, Pờ Y, Đăk Xú, Đăk Dục, Đăk Nông; huyện Đăk Glei có 3 xã là Đăk Nhoong, Đăk Long, Đăk Plô giáp với Lào.

(4): Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 07 tháng 03 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ.

(5): Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã ĐBK, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020; Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận danh sách xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020.

(6): Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách thôn ĐBK vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020; Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc công nhận danh sách thôn ĐBK hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020.

SLĐTBXH ngày 20/12/2020 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội): Tổng số hộ nghèo toàn tỉnh vào cuối năm 2020 là 14.615 hộ, chiếm tỷ lệ 10,30% so với tổng số hộ dân toàn tỉnh, trong đó hộ nghèo dân tộc thiểu số 13.697 hộ, chiếm tỷ lệ 93,71% so với hộ nghèo toàn tỉnh. Tổng số hộ cận nghèo đến cuối năm 2020 là 8.362 hộ, chiếm tỷ lệ 5,89% so với tổng số hộ dân toàn tỉnh, trong đó hộ cận nghèo dân tộc thiểu số là 7.621 hộ, chiếm tỷ lệ 91,13% so với hộ cận nghèo của toàn tỉnh.

- Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình:

+ Thuận lợi: Trong những năm qua, được sự quan tâm hỗ trợ của Trung ương, nhiều chủ trương, chính sách đã được đầu tư, hỗ trợ trên địa bàn, đặc biệt vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số. Việc triển khai thực hiện Chương trình luôn được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND các cấp, sự phối hợp tuyên truyền của mặt trận, các đoàn thể, sự nhiệt tình, đồng thuận tham gia đóng góp và thực hiện của nhân dân trên địa bàn tỉnh. Quá trình tổ chức thực hiện đều có sự phối hợp chặt chẽ từ Trung ương đến địa phương; từ cấp tỉnh đến cấp huyện và sự phối hợp giữa cơ quan chủ trì với các Sở, ngành liên quan trong quá trình xây dựng kế hoạch phân bổ vốn, hướng dẫn thực hiện, tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

Nhìn chung các công trình đầu tư cơ sở hạ tầng như: đường giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt, trường học... đều xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng thực tế của người dân, khi hoàn thành đưa vào sử dụng cơ bản đều phát huy hiệu quả, đảm bảo chất lượng và phục vụ lợi ích thiết thực cho người dân vùng hưởng lợi, được người dân đồng tình tham gia ủng hộ, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng khó khăn, đời sống của người dân từng bước được nâng lên rõ rệt. Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đã góp phần chuyển đổi mạnh về cơ cấu kinh tế cho nhân dân, đặc biệt là giúp người dân về kỹ thuật sản xuất, chuyển đổi cây trồng theo hướng hàng hóa, thực tế qua các năm trên địa bàn tỉnh tập trung hỗ trợ các loại cây giống như cao su, cà phê, bời lời, giống lúa năng xuất cao..., các loại con giống như trâu, bò, lợn, dê sinh sản đã mang lại hiệu quả kinh tế cao.

+ Khó khăn: Các xã được đầu tư, hỗ trợ theo Chương trình hầu hết ở vùng sâu, vùng xa, biên giới; vùng đặc biệt khó khăn, giao thông đi lại khó khăn chủ yếu hoạt động vào mùa khô; dân cư phân bố không tập trung, kinh tế - xã hội kém phát triển; tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh còn cao, trong đó tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số chiếm 93,58% so với hộ nghèo toàn tỉnh.

2. Công tác tổ chức chỉ đạo thực hiện:

2.1. Việc thành lập và hoạt động của bộ máy chỉ đạo, điều hành:

- *Công tác chỉ đạo:* Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của các Bộ, ngành Trung ương; UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan làm công tác dân tộc cấp tỉnh (Ban

Dân tộc) chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan triển khai thực hiện các chương trình, chính sách trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo kế hoạch đề ra⁽⁷⁾;

- *Phân cấp quản lý thực hiện*: Sau khi có quyết định giao vốn, các phòng, ban, chuyên môn được UBND các huyện, thành phố phân công phối hợp với UBND các xã triển khai lập nhu cầu, dự toán, báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế, xây dựng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất... để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức đấu thầu, chào hàng cạnh tranh, chỉ định thầu theo đúng quy định hiện hành và bám sát quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- *Tình hình phân cấp xã làm chủ đầu tư*: Năm 2020, UBND các huyện, thành phố đã thực hiện phân cấp cho 51/54 xã ĐBK, xã biên giới, xã an toàn khu làm chủ đầu tư dự án cơ sở hạ tầng⁽⁸⁾ và 47/54 xã làm chủ đầu tư dự án hỗ trợ sản xuất (07 xã thuộc huyện Sa Thầy giao Phòng Dân tộc làm chủ đầu tư); xã khu vực I, II có thôn (làng) ĐBK: phân cấp 100% cho xã làm chủ đầu tư dự án cơ sở hạ tầng và dự án hỗ trợ sản xuất.

- *Thực hiện nguyên tắc phân bổ vốn*: Phân bổ vốn cho các xã, thôn theo Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 (theo Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của HĐND tỉnh).

- *Thực hiện nguyên tắc dân chủ công khai và sự tham gia của cộng đồng*: Các địa phương đều thực hiện tốt nguyên tắc công khai dân chủ từ cơ sở, các công trình đầu tư, nội dung hỗ trợ sản xuất đều được lấy ý kiến từ các thôn (làng) thông qua họp dân, UBND xã tổng hợp trình Hội đồng nhân dân xã thông qua, trình UBND huyện phê duyệt làm cơ sở để triển khai thực hiện.

- *Ban giám sát xã, cộng đồng và hiệu quả hoạt động*: Để thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng và phát huy năng lực của cộng đồng trong quản lý dự án, Ban giám sát đầu tư cộng đồng của xã đã được thành lập với thành phần, gồm: Ban, ngành đoàn thể ở xã, đại diện các thôn... Ban giám sát đầu tư cộng đồng của xã có nhiệm vụ giám sát thực hiện công trình và nội dung hỗ trợ phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tuy nhiên do trình độ, năng lực của các thành viên còn hạn chế nên hiệu quả hoạt động của Ban giám sát cộng đồng chưa cao.

- *Thực hiện nguyên tắc xã có công trình, dân có việc làm tăng thêm thu nhập*: Nhân dân tham gia lao động để tăng thu nhập chủ yếu ở các công đoạn thủ công, phổ thông (như đào, đắp để làm các công trình nước sinh hoạt, phụ việc cho các công trình...), các công việc khác yêu cầu có trình độ kỹ thuật, kỹ năng và tay nghề nên việc tham gia của Nhân dân còn hạn chế. Mặt khác, do

⁽⁷⁾: Công văn số 286/PC-KGVX ngày 11/02/2020 về triển khai Công văn số 101/UBNDT-VP135 ngày 06 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban Dân tộc về thực hiện Chương trình 135 năm 2020; Công văn số 88/BDT-CSDT ngày 14/02/2020 về thực hiện Chương trình 135 năm 2020; Công văn số 69/BDT-CSDT ngày 10/02/2020 của Ban Dân tộc việc hướng dẫn thực hiện công tác dân tộc và các chương trình, chính sách dân tộc năm 2020.

⁽⁸⁾: 03 xã (Ia Toi, Ia Đal, Ia Dom) giao BQL XD của huyện Ia H'Drai là chủ đầu tư; xã làm chủ đầu tư 30% nguồn vốn; 70% nguồn vốn huyện làm chủ đầu tư.

phong tục tập quán của Nhân dân vùng thụ hưởng Chương trình, chủ yếu đi làm nương rẫy, chưa quen với giờ giấc lao động theo yêu cầu của các đơn vị thi công; vì vậy, sự tham gia ngày công lao động và kinh phí chi trả cho người dân tham gia lao động, giải quyết việc làm chưa được nhiều; khi thẩm định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật hầu hết các đơn vị chưa quan tâm bóc tách cụ thể phần việc thủ công, phổ thông, đơn giản để người dân có thể tham gia ngày công lao động để tăng thu nhập.

- *Công tác tuyên truyền:* Kết hợp nhiều hình thức tổ chức tuyên truyền vận động, triển khai phổ biến cho người dân tại địa phương thông qua các hoạt động truyền thanh, truyền hình như các bản tin, phóng sự trên báo trung ương và địa phương bằng tiếng phổ thông và các tiếng dân tộc thiểu số như tiếng Xê Đăng, Ba Na ...; tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành thực hiện công tác tuyên truyền thông qua các hình thức như: Tổ chức các lớp tập huấn Chương trình 135, giảm nghèo, khuyến nông khuyến lâm, người có uy tín để phổ biến tuyên truyền Chương trình đến các đối tượng và người dân.

2.2. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện:

- Kiểm tra của các cơ quan thuộc tỉnh, huyện: Trong năm 2020, Cơ quan thường trực Chương trình 135 tỉnh (Ban Dân tộc) đã tổ chức được 01 đợt kiểm tra và 03 đợt thanh tra trên địa các huyện Đăk Hà, Ngọc Hồi, Kon Plông. Qua kiểm tra, cơ bản các huyện, xã tổ chức triển khai thực hiện đúng theo quy trình, quy định hiện hành, công khai dân chủ, lắng ý kiến từ người dân đồng thời phát hiện và xử lý những vi phạm để kịp thời chỉ đạo cơ sở khắc phục.

- Kiểm tra giám sát của các Bộ ngành Trung ương: Hàng năm Ủy ban Dân tộc đều có các đợt công tác tại tỉnh kết hợp kiểm tra các chính sách dân tộc trong đó có Chương trình 135.

- Tham gia giám sát của các tổ chức đoàn thể, của nhân dân: Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh đã có 01 đợt giám sát Chương trình 135; bên cạnh đó có sự tham gia giám sát của các tổ chức đoàn thể và nhân dân từ khâu lựa chọn công trình, khảo sát thiết kế đến khi thi công, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH 135:

Tổng kế hoạch vốn giao là 92.969 triệu đồng. Tổng kinh phí thực hiện 75.248 triệu đồng, đạt 80,94% so với tổng kế hoạch.

1. Tiểu dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất:

- Vốn kế hoạch: 18.596 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: Các nội dung đã thực hiện Hỗ trợ giống cây cà phê, cây ăn quả, cây dược liệu, giống vật nuôi (bò, heo); vật tư (phân bón, thuốc BVTV; thiết bị máy móc và xây dựng mô hình chăn nuôi bò, cà phê, ngan. Nhìn chung các loại giống cây trồng, vật nuôi, vật tư sản xuất phù hợp với điều kiện thực tế, đáp ứng nhu cầu nguyện vọng của người dân, được nhân dân đồng tình

tham gia hưởng ứng. Đến nay, cơ bản các địa phương đã thực hiện hoàn thành việc hỗ trợ, cấp phát các nội dung, đang hoàn thiện các hồ sơ thủ tục để giải ngân nguồn vốn; tổng kinh phí đã giải ngân 7.992 triệu đồng, đạt 42,97%; Ước đến 31/12/2020 thực hiện đạt 100% về khối lượng và giải ngân 100% nguồn vốn đến 30/01/2021.

2. Tiểu dự án Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng:

a. Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng:

- Vốn kế hoạch: 66.075 triệu đồng.

- Kết quả, kinh phí thực hiện là 61.420 triệu đồng, đạt 92,96% so với kế hoạch vốn giao, thanh toán các công trình chuyển tiếp và thanh toán khối lượng hoàn thành các công trình khởi công mới. Các công trình đầu tư xây dựng đều xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng thực tế của người dân, khi hoàn thành đưa vào sử dụng cơ bản đều phát huy hiệu quả, đảm bảo chất lượng và phục vụ lợi ích thiết thực cho người dân vùng hưởng lợi, được người dân đồng tình tham gia ủng hộ. Ước thực hiện đến cuối năm 2020 đạt 100% về khối lượng.

b. Duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng:

- Vốn kế hoạch: 4.881 triệu đồng.

- Vốn đã phân bổ 4.881 triệu đồng để duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn như nước sinh hoạt, thủy lợi...;

- Kết quả, kinh phí thực hiện là 2.555 triệu đồng, đạt 52,3 % so với kế hoạch. Ước thực hiện đến cuối năm 2020 đạt 100% về khối lượng.

3. Nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở:

- Kế hoạch giao: 3.417 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: Ban Dân tộc phối hợp với đơn vị đào tạo và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức 08 Hội nghị tập huấn, nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ thôn với kinh phí thực hiện 3.280 triệu đồng, đạt 95,99% kinh phí được giao. Ước thực hiện đến cuối năm 2020 đạt 100% kế hoạch vốn năm.

- Đánh giá tình hình thực hiện tiểu dự án: Việc triển khai tổ chức tiểu dự án Nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở đã góp phần tăng cường trong công tác phổ biến, cung cấp thông tin giúp cho cộng đồng các thôn, làng thuộc các xã ĐBKK, thôn ĐBKK tiếp thu những kiến thức cơ bản về Chương trình 135, tiếp thu những tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, đời sống để hộ nghèo vùng ĐBKK từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững, ổn định cuộc sống. Giúp cho đội ngũ cán bộ thôn, làng có thêm kinh nghiệm, đủ năng lực quản lý cộng đồng, thực hiện tốt vai trò, vị trí trong công tác tuyên truyền, vận động đồng bào thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; cán bộ xã tích lũy kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình, chính sách tại đại phương từ đó từng bước góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh nói chung

và nhất là nguồn nhân lực trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu nói riêng.

3. Đánh giá về kết quả lồng ghép huy động nguồn lực nhằm thực hiện đồng bộ các nội dung của Chương trình 135:

Hiện nay, địa phương đã quan tâm thực hiện lồng ghép nguồn vốn Chương trình 135 với các nguồn vốn khác để triển khai thực hiện đồng bộ trên địa bàn như: Chương trình xây dựng nông thôn mới; nguồn vốn chương trình đặc thù của tỉnh về đầu tư hỗ trợ cho các xã trọng điểm đặc biệt khó khăn, nguồn vốn đầu tư cho các huyện nghèo theo Quyết định số 275/QĐ-TTg; đề án hỗ trợ, phát triển cao su tiêu điền, cây cà phê xứ lạnh để hỗ trợ phát triển sản xuất và đầu tư xây dựng công trình.

4. Đánh giá tác động của Chương trình 135:

Qua kết quả thực hiện Chương trình 135 cũng đã góp phần vào giảm tỷ lệ nghèo của tỉnh từ 13,62% năm 2019 xuống còn 10,30% năm 2020 (*hộ nghèo theo tiêu chí mới*) và các mục tiêu đã đạt kết quả, như Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã là 95,1%; 100% xã có trạm y tế, có đội ngũ y bác sĩ, cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của Nhân dân; 100% hộ nghèo, cận nghèo được cấp thẻ bảo hiểm y tế; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 90,6%; 100% các huyện, thành phố có mạng lưới trường mầm non, phổ thông, trung tâm học tập cộng đồng đủ để đáp ứng nhu cầu học tập và phổ biến kiến thức cho người dân; có 36,7% có cơ sở vật chất trường học và thiết bị dạy học đạt chuẩn nông thôn mới; có 182 trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia; 90% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh; các công trình thủy lợi nhỏ được đầu tư cơ bản đáp ứng nhu cầu tưới tiêu cho diện tích cây trồng hàng năm trên địa bàn; Đường xã và đường từ trung tâm xã đến trung tâm huyện được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 98%; đường trục thôn, làng và đường liên thôn, làng ít nhất được cứng hoá, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 62%...

5. Những vướng mắc, khó khăn về cơ chế quản lý, phương thức chỉ đạo điều hành và đề xuất, kiến nghị:

5.1. Những vướng mắc, khó khăn về cơ chế quản lý, phương thức chỉ đạo điều hành:

- Công tác điều hành, quản lý, tham mưu chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình 135 ở các huyện, thành phố chưa thống nhất làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện; việc phân cấp cho xã làm chủ đầu tư còn lúng túng trong triển khai thực hiện, quy trình thủ tục, tổng hợp báo cáo chưa đảm bảo theo yêu cầu; bên cạnh đó, các huyện, thành phố chưa kịp thời hướng dẫn, kiểm tra, giám sát; việc huy động các nguồn lực lồng ghép và các nguồn lực địa phương trong quá trình thực hiện dự án còn hạn chế, chưa đạt được kết quả như mong đợi, nguồn lực chủ yếu vẫn dựa vào nguồn ngân sách đầu tư hỗ trợ của Trung ương.

- Đối với Dự án nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở: Về chế độ cho học viên hưởng lương không có nên địa phương gặp khó khăn trong việc triệu tập đối tượng là cán bộ công chức xã tham gia tập huấn tại tỉnh, vì ngân sách các xã không có nguồn để hỗ trợ cho cán bộ tham gia tập huấn theo quy định; công tác phối hợp của UBND các huyện, xã trong việc triệu tập đại biểu tham gia các lớp tập huấn nâng cao năng lực chưa được quan tâm, vì vậy số lượng đại biểu tham gia các lớp so với số lượng đại biểu được triệu tập đạt tỷ lệ chưa cao và phải triệu tập bổ sung nhiều lần làm ảnh hưởng đến công tác tổ chức các lớp tập huấn; Một số đại biểu cộng đồng trình độ còn hạn chế nên khả năng tiếp thu kiến thức được truyền đạt để vận dụng thực hiện tại địa phương chưa được tốt; một số đại biểu chưa chủ động, mạnh dạn trong việc trao đổi, tham gia phát biểu ý kiến, chia sẻ kinh nghiệm với lớp tập huấn, nhất là trao đổi với báo cáo viên những nội dung chưa rõ, những khó khăn, vướng mắc tại địa phương; Một số đại biểu là nữ được triệu tập tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức có con nhỏ, phần nào ảnh hưởng đến thời gian, chất lượng trong quá trình tham gia tập huấn của đại biểu.

- Tiến độ thực hiện các tiểu dự án còn chậm đặc biệt nhất là dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo.

- Mục tiêu xã có công trình, dân có việc làm tăng thêm thu nhập; thời gian qua đã có quan tâm thực hiện nhưng kết quả đạt được chưa cao, trình độ dân trí và công tác đào tạo nghề cho người dân còn nhiều hạn chế;

- Chế độ thông tin báo cáo của các huyện, thành phố còn chậm, chưa đầy đủ (*hoặc không báo cáo*), dẫn đến việc tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Trung ương chưa kịp thời.

5.2. Đề xuất, kiến nghị:

- Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ sớm ban hành Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025 và các cơ chế chính sách của Chương trình để địa phương kịp thời triển khai thực hiện ngay từ đầu năm 2021.

- Đề nghị Ủy ban Dân tộc và các Bộ, ngành Trung ương

Sớm có hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình (*ngay sau khi Chính phủ ban hành Chương trình*); đồng thời, đặc biệt quan tâm hướng dẫn thực hiện các dự án đối với nguồn vốn sự nghiệp.

Kịp thời bố trí phí kinh phí Chương trình trước tháng 7 năm 2021, để địa phương triển khai thực hiện (*nếu trường hợp không bố trí nguồn vốn trước thời điểm tháng 7 năm 2021, thì đề nghị bố trí sau thời điểm 30 tháng 9 năm 2021 để địa phương thực hiện và giải ngân đảm bảo nguồn vốn theo quy định tại Luật ngân sách Nhà nước*).

Sớm có thông báo dự kiến mức trần phân bổ vốn năm 2021 (*số kiểm tra*) thực hiện Chương trình để địa phương chủ động, xây dựng kế hoạch phân bổ cho các đơn vị có liên triển khai thực hiện kịp thời, đúng quy định.

Trên đây là báo cáo của Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum về kết quả thực hiện Chương trình 135 năm 2020 trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Lao động - TBXH;
- Lưu: VT, CSDT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

U Minh Nam